TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tư do – Hanh phú**

Bản án số:100/2017/DSST- **HNGĐ**
Ngày: 07 – 12 - 2017
V/v tranh chấp " Hôn nhân gia đình"

NHÂN DANH
N□ ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Loan
Các hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thơ và bà Hồ Thị Lan;
- Th- ký phiên toà: Bà Hoàng Vân Anh - Th- ký Tòa án nhân dân thành phố H;
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H *tham gia phiên tòa:*Bà Vũ Ngọc Quyên – Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 12 năm 2017, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 629/2017/ TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2017 về việc "Kiện ly hôn" theo Quyết định đ- a vụ án ra xét xử số: 194/ 2017/ QĐXX - ST ngày 21/11/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn : Bà Hoàng Thị L – sinh năm 1960
Địa chỉ: Tổ 13, khu 2, phường G, TP H, tỉnh Quảng Ninh.
Có mặt tại phiên toà.
2. Bị đơn: Ông Dương Tiến T – sinh năm 1957;
Địa chỉ: Tổ 13, khu 2, phường G, TP H, tỉnh Quảng Ninh
Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, đơn trình bày và lời khai của bà Hoàng Thị L tại toà án thì bà và ông Dương Tiến T có đăng ký kết hôn vào ngày 20/5/1997 tại UBND phường G, TP H, tỉnh Quảng Ninh trên cơ sở tự nguyện. Trước khi kết cả hai có

thời gian tìm hiểu nhau một thời gian, bà L chưa có chồng còn ông T đã có vợ và đã ly hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được 06 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do ông T không có trách nhiệm với gia đình, trong quá trình chung sống ông T thường xuyên đánh đập và hành hung bà thậm tệ kể cả khi bà L mang thai. Ngoài ra ông T không chịu làm ăn dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Năm 2005 bà L đã gửi đơn ly hôn ra Tòa án nhân dân thành phố H nhưng ông T hứa sẽ T đổi nên bà đã rút đơn về. Tuy nhiên ông T vẫn chứng nào tật nấy thậm chí còn thường xuyên đánh đập bà nhiều hơn và xúc phạm cả gia đình vợ. Gia đình đã nhiều lần khuyên nhủ và bản thân bà đã nhiều lần khuyên răn ông T cải tính để làm ăn nuôi con, nhưng ông T không thay đổi, có lần đánh bà phải đến gẫy xương sườn phải đi viện. Không khí gia đình luôn luôn căng thẳng. Tình trạng trên diễn ra thường xuyên trong cuộc sống vợ chồng giữa bà và ông T. Mặc dù vợ chồng không sống ly thân nhưng không ai quan tâm đến ai. Hiện tại mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, bà đề nghị Toà án giải quyết cho đ- ợc ly hôn ông T.

Về con chung: Bà Hoàng Thị L và ông Dương Tiến T có 01 con chung là: Dương Đức S (Sinh 21/01/1988). Con chung đã đến tuổi trưởng thành và phát triển hoàn toàn bình thường nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà Hoàng Thị L và ông Dương Tiến T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: không có

Đối với ông Dương Tiến T là bị đơn đã có bản tự khai như sau: Ông và bà Hoàng Thị L có đăng ký kết hôn năm 1997 tại UBND phường G, Tp. H, tỉnh Quảng Ninh. Trước khi kết hôn cả hai có thời gian tìm hiểu nhau việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến tận bây giờ. Nay bà L có đơn xin ly hôn ông không đồng ý ly hôn vì tình cảm vợ chồng vẫn còn.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Dương Đức S(sinh ngày 21/01/1988). Nay cháu đã trưởng thành và phát triển hoàn toàn bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng ông T và bà L tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã nhiều lần tống đạt Thông báo phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như Quyết định xét xử vụ án cho ông Dương Tiến T nhưng ông T vẫn vắng mặt không có lý do.

Căn cứ vào các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đương sự

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Hôn nhân giữa bà Hoàng Thị L và ông Dương Tiến T trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường G, TP H, tỉnh Quảng Ninh - Đây là hôn nhân hợp pháp, tiến bộ đ- ợc pháp luật công nhận và bảo vệ. Qua lời trình bày của bà L và xác nhận của chính quyền địa phương về tình trạng hôn nhân của vợ chồng bà L và ông T thể hiện: Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được 05 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do ông T là người không có trách nhiệm với gia đình, không có đóng góp về tài chính, bên cạnh đó lại thường xuyên chửi bới đánh đập vợ nên hai vợ chồng thường xuyên xảy ra xung đột đánh cãi chửi nhau. Năm 2005 bà L đã làm đơn xin ly hôn gửi ra Tòa án nhân dân thành phố H nhưng ông T hứa sẽ thay đổi nên bà đã rút đơn về. Tuy nhiên, quá trình chung sống ông T vẫn chứng nào tật nấy không chịu thay đổi thậm chí còn thường xuyên đánh đập bà T nhiều hơn, có lần đánh bà T gẫy xương sườn phải nhập viện. Mặc dù vợ chồng không sống ly thân nhưng ông bà mỗi người có cuộc sống riêng không ai quan tâm đến ai.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án nhiều lần gửi Thông báo về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng như Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng ông T đều vắng mặt không có lý do và có quan điểm không đồng ý ly hôn với bà L.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà L và ông T đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt đ- ợc. Vì vậy cần giải phóng cho bà L và ông T là phù hợp để bà L và ông T ổn định cuộc sống theo qui định tại khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân gia đình 2014.

- Về con chung: Bà Hoàng Thị L và ông Dương Tiến T có 01 con chung là: Dương Đức S (sinh ngày 21/01/1988). Tuy nhiên con chung đã đến tuổi trưởng thành và phát triển hoàn toàn bình thường nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung: Ông T và bà L đều có quan điểm vợ chồng tự thỏa thuận nên HĐXX không xem xét.

Về công nợ chung: Không có nên HĐXX không xem xét.

Về án phí: Theo qui định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự nguyên đơn bà Hoàng Thị L phải nộp án phí dân sự theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 225, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQ – QH ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử :

Chấp nhận đơn khởi kiện tranh chấp về việc "ly hôn" của bà Hoàng Thị L.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị L được ly hôn ông Dương Tiến T.

Về con chung: Bà Hoàng Thị L và ông Dương Tiến T có 01 con chung là Dương Đức S (sinh ngày 21/01/1988). Con chung đã đến tuổi trưởng thành và phát triển hoàn toàn bình thường nên Tòa án không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung: Bà Hoàng Thị L và ông Dương Tiến T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Buộc bà Hoàng Thị L phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm nh- ng đ- ợc trừ vào số tiền 300.000đ dự phí mà bà L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H theo biên lai số 0001492 ngày 04/10/2017.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, báo cho các đương sự biết đ- ợc quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;*
- *Viện kiểm sát nhân dân TP H;*
- *Chi cục Thi hành án TP H;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ;*
- *UBND phường G;.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Loan